

Số: 314/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Hạ Long

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Hạ Long, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường Đại học Hạ Long của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm

2

trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hạ Long tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường đại học Hạ Long theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc của Trường đại học Hạ Long được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 314/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vĩnh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40	4.40	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	4.00	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	3						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	5						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	4						
								Tiêu chí 11.5	4
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
4.00					45		90		

22

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

(Kèm theo Nghị quyết số: 314/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường đại học Hạ Long, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, bám sát cấu trúc của Khung trình độ quốc gia, đã thực hiện đối sánh với các CTĐT uy tín. Bản mô tả CTĐT được xây dựng đầy đủ, chi tiết, bao quát các nội dung theo yêu cầu. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật dựa trên chuẩn đầu ra; được thiết kế logic, phân bổ hợp lý, đảm bảo tính kế thừa từ kiến thức đại cương đến chuyên ngành, có xác định học phần tiên quyết. Các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, chú trọng rèn luyện kỹ năng, thúc đẩy tự học và đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá theo quá trình; có đối sánh với các trường uy tín trong và ngoài nước. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan và công bằng; các quy trình phản hồi kết quả học tập và xử lý khiếu nại, phúc khảo được thực hiện kịp thời, rõ ràng và thỏa đáng, đảm bảo quyền lợi cho người học. Đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên, từ việc lập kế hoạch, đến phân công công việc, giám sát triển khai thực hiện và đánh giá kết quả công việc. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, điều chỉnh và cập nhật. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động. Tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp có việc làm cao (100%) và tỷ lệ có việc làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 70,5%.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa cần tiến hành rà soát tổng thể để đảm bảo tính liên kết đồng bộ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra. Cụ thể, mục tiêu (phiên bản 2024) cần được điều chỉnh để cụ thể, đo lường được và làm rõ đóng góp vào Sứ mạng và Tầm nhìn. Chuẩn đầu ra phải được viết lại triệt để: bổ sung đầy đủ các yêu cầu còn thiếu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam (phản biện, khởi nghiệp); loại bỏ các thuật ngữ mơ hồ bằng các động từ hành động; điều chỉnh phạm vi các chuẩn đầu ra. Cần giải quyết mâu thuẫn giữa PLO6 và PLO7. Bên cạnh đó, cần cải tiến quy trình lấy ý kiến bên liên

92

quan, đa dạng hóa hình thức để tăng tỉ lệ tham gia thực chất của doanh nghiệp, đồng thời tăng cường phổ biến chuẩn đầu ra cho giảng viên và sinh viên.

(2). Nhà trường và Khoa cần tiến hành rà soát tổng thể, toàn diện các đề cương chi tiết học phần để khắc phục ngay các mâu thuẫn hệ thống. Cần chỉnh sửa ngay việc ánh xạ sai ngành, bổ sung chuẩn đầu ra cho các học phần còn thiếu và đảm bảo logic ánh xạ. Các đề cương chi tiết cần chi tiết hóa phương pháp kiểm tra đánh giá bằng cách công khai tiêu chí đánh giá và rubrics; đồng thời, làm rõ nội dung tự học.

(3). Khoa, Bộ môn cần tiến hành rà soát tổng thể, toàn diện để khắc phục ngay các lỗi hệ thống trong đề cương chi tiết. Ưu tiên hàng đầu là: (1) Thống nhất áp dụng ma trận ánh xạ đa mức độ (I-R-M) và đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu (nhất quán 100%) giữa đề cương chi tiết và ma trận tổng; (2) Loại bỏ triệt để các mâu thuẫn nội tại (CO/CLO) và các lỗi logic (ánh xạ sai PLO); (3) Bắt buộc các học phần đại cương phải xác định mức độ đóng góp. Cần chi tiết hóa các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong đề cương chi tiết (bổ sung rubrics, nêu rõ lý do chọn phương pháp) và tổ chức rà soát chính thức sự khớp nối giữa chương trình dạy học và chuẩn đầu ra.

(4). Nhà trường và Khoa cần đưa các kĩ năng học tập suốt đời (tự học, phản biện, sáng tạo) thành các nội dung tường minh trong chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần bắt buộc 100% đề cương chi tiết phải chi tiết hóa phần tự học, vượt qua việc chỉ quy định thời lượng, mà phải bổ sung nội dung, tài liệu hướng dẫn và cơ chế giám sát, đánh giá kết quả tự học. Khoa cần tổ chức các hội thảo, tập huấn để khuyến khích giảng viên áp dụng mạnh mẽ các phương pháp tiên tiến (dạy học theo dự án, lớp học đảo ngược) và khai thác triệt để hệ thống LMS. Cần thiết lập một cơ chế rà soát định kì để đánh giá tính hiệu quả của các phương pháp dạy học, đồng thời xây dựng các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên.

(5). Khoa/Bộ môn cần xây dựng và công bố công khai các rubrics đánh giá chi tiết cho các hình thức kiểm tra đánh giá của 100% học phần. Nhà trường cần ban hành hướng dẫn và tổ chức tập huấn cho giảng viên về kĩ thuật thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá và xây dựng ngân hàng đề thi chuẩn hóa. Khuyến nghị nhà trường xem xét điều chỉnh trọng số (tăng điểm quá trình, giảm điểm cuối kì) và đa dạng hóa các hình thức đánh giá quá trình. Cần thiết lập cơ chế phân tích định kì về độ giá trị, độ tin cậy của đề thi (sử dụng phần mềm phân tích phổ điểm) để cải tiến chất lượng.

(6). Nhà trường cần có chính sách thu hút, đào tạo bồi dưỡng để tăng số lượng giảng viên có học hàm, học vị cao cho Khoa Ngoại ngữ, đặc biệt là ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc. Rà soát Khung năng lực giảng viên theo Thông tư 04/2024/TT-BGDĐT, đồng thời cải tiến một số tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên phù hợp với vị trí việc làm và đảm bảo đo lường, đánh giá được. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng cho giảng viên về năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thiết kế CTĐT, năng lực tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, đặc biệt trong việc chủ trì/tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh/Bộ và công bố khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín.



(7). Nhà trường cần tăng cường sử dụng các tiêu chí đánh giá năng lực để đánh giá nhân viên khi tuyển dụng, luân chuyển. Rà soát chức năng, nhiệm vụ tại các đơn vị hỗ trợ, phục vụ; bổ sung các tiêu chí định lượng vào Khung năng lực vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, định kì đánh giá tính hiệu quả của công tác đào tạo bồi dưỡng. Hướng dẫn nhân viên xây dựng kế hoạch công tác hằng năm, trong đó có đầy đủ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để lượng hóa được việc theo dõi, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ nhân viên.

(8). Nhà trường và Khoa cần đánh giá, đối sánh hiệu quả của các phương thức tuyển sinh, theo dõi/đối sánh sự thành công của sinh viên khi tốt nghiệp ứng với mỗi phương thức tuyển sinh để cải tiến phương thức và tiêu chí tuyển chọn sinh viên của CTĐT. Định kì đánh giá hiệu quả/tác động của từng hoạt động hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho sinh viên để đa dạng hóa và đề xuất những hoạt động định hướng nghề nghiệp hiệu quả và kịp thời cho sinh viên. Tăng cường các hoạt động giao lưu, tọa đàm quốc tế để sinh viên tiếp cận môi trường xã hội đa dạng hơn và nâng cao trình độ ngoại ngữ cho sinh viên.

(9). Nhà trường và khoa cần rà soát, bổ sung tài liệu, giáo trình đủ về số lượng, cập nhật mới về phiên bản, khuyến khích giảng viên biên soạn giáo trình, tài liệu và có cơ chế, chính sách hỗ trợ để tăng số lượng giáo trình, tài liệu nội sinh. Thay thế một số máy tính ở phòng thực hành máy đã cũ, cấu hình thấp. Xây dựng phần mềm quản lý tổng thể để quản trị hạ tầng công nghệ thông tin.

(10). Nhà trường cần ban hành mới quy định, quy trình về thiết kế và phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học trên cơ sở rà soát, đánh giá quy định, quy trình đang thực hiện; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra cấp học phần và chuẩn đầu ra CTĐT. Cần có cơ chế khuyến khích, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của CTĐT. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, có các KPIs rõ ràng làm công cụ để đánh giá chất lượng cho từng dịch vụ hỗ trợ. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế đảm bảo chất lượng cấp CTĐT.

(11). Tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn các giải pháp để giảm số sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Tăng cường tư vấn hỗ trợ sinh viên về năng lực khởi nghiệp và tìm kiếm việc làm. Cần có nhiều chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Đa dạng hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả hơn kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng. Thực hiện tốt hơn nữa công tác đối sánh sản phẩm đầu ra để cải tiến chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ

21



thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

